

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 101

PHẦN I. (3đ) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ý nào sau đây là ĐÚNG khi nói về tạo lập CSDL và các bảng?

- A. Có thể tạo được nhiều CSDL trùng tên.
- B. Các bảng trong các CSDL khác nhau có thể đặt trùng tên.
- C. Có thể tạo bảng bên ngoài mọi CSDL.
- D. Trong 1 CSDL có thể tạo nhiều bảng trùng tên.

Câu 2. Khi thêm mới dữ liệu vào trường idNhacsi của bảng bannhac trong CSDL mymusic thì “Trường idNhacsi là trường khoá ngoài của bảng bannhac, đã được khai báo ... đến trường idNhacsi của bảng nhacsi, vì vậy để đảm bảo tính nhất quán, giá trị hợp lệ chỉ có thể lấy từ các giá trị của idNhacsi có trong bảng nhacsi. Nháy đúp chuột vào trường idNhacsi và chọn tên nhạc sĩ trong hộp danh sách”. Hãy điền cụm từ còn thiếu vào dấu ba chấm.

- A. dữ liệu
- B. liên quan
- C. khóa chính
- D. tham chiếu

Câu 3. Để khai báo trường làm khoá chính ta thao tác nháy nút phải chuột vào trường được chọn làm khoá chính, chọn **Create new index** rồi chọn

- A. SPATIAL
- B. KEY
- C. UNIQUE
- D. PRIMARY

Câu 4. Khi khai báo khoá ngoài thì

- A. phải khai báo trước khi khai báo bảng tham chiếu.
- B. không cần chỉ định nó tham chiếu đến bảng nào, khoá chính là gì.
- C. phải khai báo sau khi đã khai báo bảng tham chiếu.
- D. kiểu dữ liệu của trường làm khoá ngoài phải khác với kiểu dữ liệu của trường làm khoá chính mà nó tham chiếu đến.

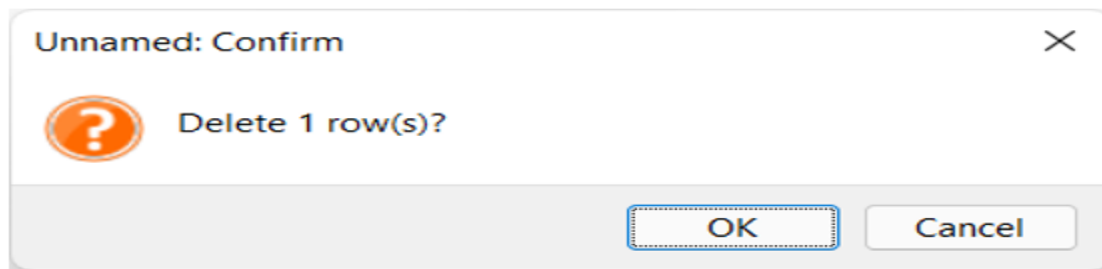
Câu 5. Khi truy xuất dữ liệu từ nhiều bảng ta

- A. đánh dấu các bảng đó và chọn thẻ **Dữ liệu**
- B. chọn thẻ Truy vấn, nhập câu truy vấn và nhấn F9
- C. chọn **Dọn dẹp và Lọc**
- D. chọn thẻ Truy vấn, nhập câu truy vấn và nhấn F5

Câu 6. Ý nào sau đây là ĐÚNG khi nói về khoá cấm trùng lặp của bảng?

- A. Có thể liên kết 2 bảng với nhau qua khoá cấm trùng lặp.
- B. Các trường là khoá cấm trùng lặp thì không được trùng lặp giá trị.
- C. Chỉ ra tham chiếu đến khoá chính của bảng khác.
- D. Chỉ được chọn duy nhất 1 trường trong bảng làm khoá cấm trùng lặp.

Câu 7. Thông báo bên xuất hiện khi nào?



- A. Xóa một dòng dữ liệu.
- B. Xóa một cột dữ liệu.
- C. Xóa một bảng dữ liệu.
- D. Xóa một CSDL.

Câu 8. MySQL và HeidiSQL là các phần mềm?

- A. thương mại.
- B. mã nguồn đóng.
- C. mã nguồn mở.
- D. tự do.

Câu 9. Để thêm mới dữ liệu vào những bảng đơn giản, không có khoá ngoài, ta thực hiện:

- A. Chọn thẻ **Dữ liệu**, nhấp phải chuột chọn **Chèn hàng** rồi nhấp đúp chuột vào từng ô để nhập dữ liệu.
- B. Chọn thẻ **Truy vấn**, nhấp phải chuột chọn **Chèn hàng** rồi nhấp đúp chuột vào từng ô để nhập dữ liệu.
- C. Chọn bảng cần thêm mới dữ liệu, chọn thẻ **Truy vấn**, nhấp phải chuột chọn **Chèn hàng** rồi nhấp đúp chuột vào từng ô để nhập dữ liệu.
- D. Chọn bảng cần thêm mới dữ liệu, chọn thẻ **Dữ liệu**, nhấp phải chuột chọn **Chèn hàng** rồi nhấp đúp chuột vào từng ô để nhập dữ liệu.

Câu 10. Ý nào sau đây là SAI khi nói về lợi ích của việc Quản trị cơ sở dữ liệu trên máy tính?

- A. Việc ứng dụng CSDL trong quản lý không kiểm soát được lỗi nhất quán của dữ liệu so với việc quản lý dữ liệu thủ công.
- B. Cần phải thay đổi thói quen quản lý thủ công, chuyển sang sử dụng máy tính với hệ QTCSDL.
- C. Nhiều hệ QTCSDL cho phép cài đặt bổ sung các phần mềm hỗ trợ giao dịch trực tuyến trên máy tính hoặc điện thoại di động.
- D. Hệ QTCSDL có những chức năng được thiết kế để hạn chế tối đa dư thừa dữ liệu.

Câu 11. Xem hình bên dưới và cho biết nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác những bản nhạc nào?

STT	Tên bản nhạc	Tên nhạc sĩ	Tên ca sĩ
1	Du kích sông Thao	Đỗ Nhuận	Doãn Tấn
2	Trường ca Sông Lô	Văn Cao	Lê Dung
3	Tình ca	Hoàng Việt	Trần Khánh
4	Xa khơi	Nguyễn Tài Tuệ	Tân Nhân
5	Việt Nam quê hương tôi	Đỗ Nhuận	Quốc Hương
6	Tiến về Hà Nội	Văn Cao	Doãn Tấn
7	Nhạc rừng	Hoàng Việt	Quốc Hương
8	Tiếng hát giữa rừng Pắc Bó	Nguyễn Tài Tuệ	Lê Dung
9	Trường ca Sông Lô	Văn Cao	Trần Khánh
10	Tiến về Hà Nội	Văn Cao	Quốc Hương

- A. Nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác các bản nhạc: Tình Ca và Nhạc rừng.
- B. Nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác các bản nhạc: Nhạc rừng và Xa khơi.
- C. Nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác các bản nhạc: Tình Ca và Tiến về Hà Nội.
- D. Nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác các bản nhạc: Du kích sông Lô và Việt Nam quê hương tôi.

Câu 12. Cho bảng dữ liệu có tên là nhanvien (idnhanvien, tennhanvien). Sử dụng kiểu dữ liệu nào sau đây là phù hợp với trường tennhanvien?

- A. Kiểu INT và tự động tăng giá trị.
- B. Kiểu INT.
- C. Kiểu VARCHAR.
- D. Kiểu VARCHAR và tự động tăng giá trị.

PHẦN II. (4đ) Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong quá trình cập nhật và truy xuất dữ liệu vào bảng nhacsi. Em hãy nhận xét các phát biểu sau:

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

- a) Truy xuất dữ liệu từ bảng nhacsi có thể thực hiện qua giao diện đồ họa hoặc câu truy vấn SQL.
b) Để lấy tất cả các trường trong bảng nhacsi ta sử dụng câu lệnh: SELECT # FROM nhacsi
c) Bảng nhacsi có hai trường là idNhacsi và tenNhacsi.
d) Để xóa dòng dữ liệu, cần đánh dấu những dòng muốn xóa.

Câu 2. Khi khai báo các trường là khóa chính và khóa ngoài trong bảng bannhac. Em hãy nhận xét các phát biểu sau:

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	idNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

- a) Khóa chính của bảng bannhac là trường idBannhac.
b) Kiểu dữ liệu của trường idNhacsi trong bảng nhacsi là kiểu INT nên giá trị của trường idNhacsi trong bảng bannhac cũng là INT.
c) Trường idNhacsi tham chiếu đến idNhacsi trong bảng nhacsi.
d) Trường idNhacsi được khai báo làm khóa chính.

Câu 3. Khi thực hiện các thao tác với dữ liệu trong quá trình cập nhật bảng bannhac. Em hãy nhận xét các phát biểu sau:

nhacsi	
idNhacsi	tenNhacsi
1	Đỗ Nhuận
2	Văn Cao
3	Hoàng Việt
4	Nguyễn Tài Tuệ

bannhac		
IdBannhac	tenBannhac	idNhacsi
1	Du kích sông Thao	1
2	Trường ca sông Lô	2
3	Tình ca	3
4	Xa khơi	4

- a) Khi xóa dữ liệu trong bảng bannhac, phải kiểm tra xem có dòng dữ liệu nào tham chiếu đến idNhacsi trong bảng nhacsi hay không.
b) Người dùng không cần nhập giá trị cho trường idNhacsi khi thêm mới bản nhạc vì nó được tham chiếu từ bảng nhacsi.
c) Trường idNhacsi trong bảng bannhac có kiểu INT và được tự động tăng giá trị (AUTO_INCREMENT).
d) Để sửa một bản nhạc trong bảng bannhac, chỉ cần nháy đúp chuột vào ô dữ liệu cần sửa.

Câu 4. Dựa vào các kiến thức đã học về hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL và phần mềm HeidiSQL. Em hãy nhận xét các phát biểu sau:

- a) Sau khi cài đặt MySQL, việc nhập mật khẩu cho tài khoản Root là không cần thiết.
b) HeidiSQL có hỗ trợ giao diện ngôn ngữ tiếng Việt, giúp người dùng Việt Nam dễ dàng sử dụng.
c) MySQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở, miễn phí và được sử dụng phổ biến.
d) HeidiSQL chỉ hỗ trợ kết nối và làm việc với hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.

PHẦN III. (3đ) Tự luận

Cho CSDL BANHANG gồm 3 bảng:

khachhang (idKH, tenKH, sdt)

hoadon (idHD, idKH, idMH, soluong)

mathang (idMH, tenMH, dongia)

Sử dụng CSDL trên để trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (1 điểm) Nêu tên trường làm khoá chính và khoá ngoài của mỗi bảng.

Câu 2. (0.5 điểm) Khi tạo lập bảng mathang, hãy nêu cách khai báo trường idMH?

Câu 3. (1 điểm) Nêu cụ thể các bước khai báo 1 khoá ngoài trong bảng hoadon?

Câu 4. (0.5 điểm) Tạo câu truy vấn SQL dùng để lập danh sách mua hàng với tên khách hàng, tên mặt hàng, đơn giá và số lượng.

----- **HẾT** -----

Phần đáp án câu trắc nghiệm: Tổng câu trắc nghiệm: 16.

Mã đề Câu	101	102	103	104	105
1	B	B	B	B	C
2	D	D	D	C	A
3	D	D	D	A	C
4	C	A	B	C	A
5	B	A	B	C	C
6	B	D	D	D	B
7	A	C	C	A	D
8	C	A	C	D	B
9	D	B	A	D	A
10	A	C	A	A	B
11	A	C	C	B	D
12	C	B	B	B	A
1	A-Đ, B-S, C-Đ, D-Đ.	A-S, B-Đ, C-S, D-Đ.	A-Đ, B-Đ, C-S, D-Đ.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-Đ, B-S, C-Đ, D-Đ.
2	A-Đ, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-Đ, B-Đ, C-S, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-Đ.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.
3	A-S, B-Đ, C-S, D-Đ.	A-Đ, B-Đ, C-S, D-Đ.	A-S, B-Đ, C-S, D-Đ.	A-S, B-Đ, C-S, D-Đ.	A-S, B-S, C-Đ, D-Đ.
4	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-Đ.	A-Đ, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-Đ, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-Đ, B-Đ, C-S, D-Đ.

Mã đề Câu	106	107	108
1	D	D	D
2	D	D	A
3	A	B	D
4	B	B	A
5	A	A	A
6	D	D	B
7	B	A	C
8	B	C	C
9	C	A	B
10	A	C	D
11	C	C	A
12	C	A	C
1	A-Đ, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.
2	A-Đ, B-Đ, C-S, D-S.	A-Đ, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.

3	A-Đ, B-S, C-Đ, D-S.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-Đ.	A-Đ, B-S, C-Đ, D-Đ.
4	A-S, B-Đ, C-Đ, D-Đ.	A-S, B-Đ, C-Đ, D-S.	A-Đ, B-Đ, C-Đ, D-S.

PHẦN III. Tự luận:

Cho CSDL BANHANG gồm 3 bảng:

khachhang (idKH, tenKH, sđt)

hoadon (idHD, idKH, idMH, soluong)

mathang (idMH, tenMH, dongia)

Sử dụng CSDL trên để trả lời các câu hỏi sau:

ĐỀ 1:

Câu 1. (1 điểm) Nêu tên trường làm khoá chính và khoá ngoài của mỗi bảng.

Khoá chính: idKH của bảng khachhang, idHD của bảng hoadon, idMH của bảng mathang

Khoá ngoài: idKH và idMH của bảng hoadon

Câu 2. (0.5 điểm) Khi tạo lập bảng mathang, hãy nêu cách khai báo trường idMH?

- Nhập tên: idMH

- Kiểu dữ liệu: INT

- Bỏ đánh dấu Allow NULL

- Mặc định: Chọn AUTO_INCREMENT

Câu 3. (1 điểm) Nêu cụ thể các bước khai báo 1 khoá ngoài trong bảng hoadon?

B1: Chọn thẻ Foreign Keys

B2: Chọn Thêm mới

- Column: chọn trường khoá ngoài là idKH

- Reference table: chọn bảng tham chiếu là khachhang

- Foreign table: chọn trường tham chiếu là idKH

B3: Lưu

(HS có thể chọn khóa idMH)

Câu 4. (0.5 điểm) Tạo câu truy vấn SQL dùng để lập danh sách mua hàng với tên khách hàng, tên mặt hàng, đơn giá và số lượng

SELECT khachhang.tenKH, mathang.tenMH, mathang.dongia, hoadon.soluong

FROM hoadon **INNER JOIN** khachhang **ON** hoadon.idKH= khachhang.idKH

INNER JOIN mathang **ON** hoadon.idMH=mathang.idMH;

ĐỀ 2:

Câu 1. (1 điểm) Nêu tên trường làm khoá chính và khoá ngoài của mỗi bảng.

Khoá chính: idKH của bảng khachhang, idHD của bảng hoadon, idMH của bảng mathang

Khoá ngoài: idKH và idMH của bảng hoadon

Câu 2. (0.5 điểm) Khi tạo lập bảng khachhang, hãy nêu cách khai báo trường idKH?

- Nhập tên: idKH

- Kiểu dữ liệu: INT

- Bỏ đánh dấu Allow NULL

- Mặc định: Chọn AUTO_INCREMENT

Câu 3. (1 điểm) Nêu cụ thể các bước khai báo 1 khoá ngoài trong bảng hoadon?

B1: Chọn thẻ Foreign Keys

B2: Chọn Thêm mới

- Column: chọn trường khoá ngoài là idKH
- Reference table: chọn bảng tham chiếu là kháchhang
- Foreign table: chọn trường tham chiếu là idKH

B3: Lưu

(HS có thể chọn khóa idMH)

Câu 4. (0.5 điểm) Tạo câu truy vấn SQL dùng để lập danh sách mua hàng với tên khách hàng, tên mặt hàng, số lượng

SELECT kháchhang. tenKH, mathang.tenMH, hoadon.soluong

FROM hoadon INNER JOIN kháchhang ON hoadon.idKH= kháchhang.idKH

INNER JOIN mathang ON hoadon.idMH=mathang.idMH;

I. Ma trận đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 6: THỰC HÀNH TẠO VÀ KHAI THÁC CSDL	Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính	2			2	1	1				4	1	1	15% 1.5
		Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khoá	1	1						1 1đ		1	2		15% 1.5
		Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng	2	1							1 0.5đ	2	1	1	12.5% 1.25
		Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khoá ngoài		1		2	1	1			1 1đ	2	2	2	22.5% 2.25
		Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng	1			2	1	1				3	1	1	12.5% 1.25
		Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu	1	1		2	1	1				3	2	1	15% 1.5
		Bài 23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng	1								1 0.5đ	1		1	7.5% 0.75
Tổng số câu			8	4		8	4	4		1	3	16	9	7	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 6: THỰC HÀNH TẠO VÀ KHAI THÁC CSDL	Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính	Biết: - Biết về lợi ích của việc Quản trị CSDL trên máy tính. - Biết các phần mềm MySQL và HeidiSQL. Hiểu: - HeidiSQL có thể làm việc với hệ QTCSDL nào Vận dụng: - Tác dụng của việc nhập mật khẩu tài khoản Root	2			2	1	1			
		Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khoá	Biết: - Nhận biết dữ liệu trong một bảng cụ thể. Hiểu: - Hiểu ý nghĩa của khóa cấm trùng lặp trong bảng. - Xác định khoá chính, khoá ngoài của bảng	1	1					1 1đ		
		Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng	Biết: - Biết cách tạo lập CSDL và các bảng. - Biết các bước tạo khoá chính.	2								

			Hiểu: - Khai báo kiểu dữ liệu cho trường của bảng. Vận dụng: - Khai báo trường của bảng		1							1 0.5đ
		Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khoá ngoài	Biết: - Biết xác định khóa chính và khóa ngoài cho một bảng dữ liệu cụ thể (đ/s) Hiểu: - Hiểu đặc điểm khoá ngoài khi khai báo - Hiểu được cách tham chiếu của khóa ngoài (đ/s) Vận dụng: - Kiểu dữ liệu của trường khóa ngoài của bảng này tham chiếu đến khóa chính của bảng khác (đ/s) - Trình bày các bước khai báo khóa ngoài		1		2	1	1			1 1đ
		Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng	Biết: - Biết cách thêm mới dữ liệu vào những bảng đơn giản, không có khoá ngoài. - Biết tên trường trong bảng dữ liệu cụ thể. - Biết cách xóa dòng dữ liệu Hiểu: - Các cách truy xuất dữ liệu Vận dụng: - Viết câu lệnh lấy tất cả các trường trong một bảng cho	1			2	1	1			

			trước.									
		Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu	Biết: - Biết cách xóa một dòng dữ liệu. - Biết cách sửa dữ liệu trong một bảng (đ/s) - Biết cách nhập dữ liệu cho trường làm khóa ngoài (đ/s) Hiểu: - Hiểu một trường làm khóa ngoài của một bảng tham chiếu đến khóa chính của bảng khác trong CSDL. - Áp dụng được thuộc tính AUTO_INCREMENT trong một trường có kiểu dữ liệu INT (đ/s) Vận dụng: - Xóa dữ liệu trong bảng tham chiếu	1	1	2	1	1				
		Bài 23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng	Biết: - Biết thao tác thực hiện truy xuất dữ liệu từ nhiều bảng. Vận dụng: - Tạo câu truy vấn SQL để truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng	1								1 0.5đ
Tổng số câu				8	4		8	4	4		1	3
Tổng số điểm				3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %				30			40			30		